TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 354/2026/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tinh Tâm;

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Cơ sở 1 Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1022/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Mỹ L; sinh năm 1996; CCCD số 087196006536 – Có mặt.

Địa chỉ: Tổ D, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Lưu Quốc T; sinh năm 1995; CCCD số 079095016730 – Có mặt.

Địa chỉ: Nhà không số T, ấp E, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nguyên đơn bà Cao Thị Mỹ L trình bày:

Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lưu Quốc T sau khi tự tìm hiểu đã tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 01/11/2022.

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến tháng 10/2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên gây gỗ, cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân do mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu, ông T thiếu sự quan tâm đến vợ con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến không khí gia đình rất căng thẳng nên từ tháng 12/2023 bà đã chuyển về nhà bố mẹ ruột ở Đồng Tháp ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân nhận thấy không thể tiếp tục chung sống và hàn gắn được, tình cảm vợ chồng

không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Có con chung tên Lưu Mỹ Tú A, sinh ngày 04/5/2023.

Hiện nay con chung đang sống cùng bà nếu được giải quyết ly hôn bà yêu cầu được nuôi con không cần ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Theo bản tự khai, các biên bản hòa giải, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải bị đơn ông Lưu Quốc T trình bày:

Ông T thừa nhận những lời trình bày của bà L là đúng. Trong thời gian ly thân, ông T đã có hàn gắn nhưng phía bà L lại không đồng ý. Ông T xác định vẫn còn yêu thương vợ và mong con có đủ bố mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có con chung tên Lưu Mỹ Tú A, sinh ngày 04/5/2023.

Hiện nay con chung đang sống bà L. Tuy nhiên nếu phải ly hôn ông yêu cầu được nuôi con không cần bà L cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Giữ nguyên trình bày và yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Tuy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nhưng ông không đồng ý ly hôn. Nếu bà L cương quyết ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con không cần cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đang cư trú tại xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lưu Quốc T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 77 ngày 01/11/2022 nên là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian chung sống phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn nên bà L có đơn xin ly hôn. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bà L đều xác định không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân, mâu thuẫn đã kéo dài.

Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu ly hôn còn ông T xác định vợ chồng tuy có mâu thuẫn nhưng xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà L và ông T đã ly thân từ tháng 12/2023 cho đến nay. Trong thời gian ly thân dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Đời sống chung vợ chồng bà L và ông T có nhiều mâu thuẫn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đã không còn thươpng yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ các Điều 19, 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[2.2] Về con chung: Có con chung tên Lưu Mỹ Tú A, sinh ngày 04/5/2023.

Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lưu Quốc T đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, hiện nay bé Lưu Mỹ Tú A chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo ổn định nơi ăn ở, học hành, sự ổn định về tinh thần, sức khỏe cần giao con chung cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên chấp nhận yêu cầu giao con chung Lưu Mỹ Tú A cho bà Cao Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Lưu Quốc T do Cao Thị Mỹ L chưa có yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lưu Quốc T cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Cao Thị Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm về Hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 1 Luật số 85/2025/QH15, ngày 25/6/2025 về sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57; khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Cao Thị Mỹ L.

1.1. Về hôn nhân: Bà Cao Thị Mỹ L được ly hôn với ông Lưu Quốc T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 77 do Ủy ban nhân dân Phường A1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/11/2022 không còn giá trị pháp luật.

1.2. Về con chung: Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lưu Quốc T có con chung là Lưu Mỹ Tú A, sinh ngày 04/5/2023.

Giao con chung Lưu Mỹ Tú A cho bà Cao Thị Mỹ L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông Lưu Quốc T do Cao Thị Mỹ L chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Cao Thị Mỹ L và ông Lưu Quốc T cùng xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Cao Thị Mỹ L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0027749 ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Cao Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí.

3. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 8;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 8

JAZ260326.TL.QDBA
3263

Phạm Minh Hà